



Phật giáo trong Thế giới đương đại

ISSN: 2734-9195

15:10 21/02/2026

Trong hơn hai nghìn năm, Phật giáo đã là một lực lượng tôn giáo, chính trị và xã hội mạnh mẽ, bắt nguồn từ Ấn Độ và sau đó lan rộng ra nhiều quốc gia khác.

Tác giả: **Frank E. Reynolds**

Viết dịch: **Sa môn Lê Văn Phước**

Nguồn: www.britannica.com

1. Xu hướng từ thế kỷ XIX

Trong thế kỷ XIX và XX, Phật giáo phải đối mặt với những thách thức và cơ hội mới, vượt qua những khuôn mẫu tôn giáo và văn hóa khu vực vốn có trong thế giới Phật giáo tiền hiện đại. Nhiều quốc gia Phật giáo đã rơi vào ách thống trị của phương Tây, và ngay cả những quốc gia tránh được sự chinh phục trực tiếp cũng cảm nhận được ảnh hưởng to lớn của tôn giáo, chính trị, kinh tế và văn hóa phương Tây.

Chủ nghĩa duy lý hiện đại và tư duy khoa học, nền dân chủ tự do hiện đại và lý tưởng xã hội chủ nghĩa, cùng các mô hình tổ chức kinh tế tư bản chủ nghĩa hiện đại đã được du nhập vào châu Á và trở thành một phần quan trọng trong tư tưởng và đời sống của cả phật tử và người không theo Phật giáo. Hơn nữa, Phật giáo đã quay trở lại những vùng đất mà nó từng giữ vị trí nổi bật (Ấn Độ là một ví dụ điển hình) và lan rộng nhanh chóng sang phương Tây, nơi những phát triển mới lại ảnh hưởng đến Phật giáo ở châu Á.

Trước tình huống phức tạp này, phật tử đã phản ứng theo nhiều cách khác nhau. Trong nhiều trường hợp, họ đã liên kết Phật giáo với bản sắc tôn giáo và văn hóa của mình, điều mà họ đang cố gắng duy trì dưới sự thống trị của phương Tây. Phật tử đã thực hiện nhiều biện pháp khác nhau để đối phó với những thách thức do các nhà truyền giáo Kitô giáo phương Tây đặt ra. Họ thường áp dụng các thực hành Kitô giáo hiện đại, chẳng hạn như thành lập trường học Chủ nhật, phát tờ rơi và thiết lập các nơi thờ cúng giống như nhà thờ và nơi hội họp. Họ cũng nỗ lực củng cố Phật giáo thông qua các hoạt động truyền giáo ở châu Á và phương Tây.

Ở phương Tây, họ tiếp nhận các tổ chức và thực hành tôn giáo Kitô giáo, đặc biệt là ở Hoa Kỳ. Ví dụ, chi nhánh **Phật giáo Tịnh Độ tông** (Jōdo Shinshū) Nhật Bản tại Hoa Kỳ đã sử dụng từ Giáo hội trong tên chính thức của mình (Giáo hội Phật giáo Hoa Kỳ) và thành lập các ngôi chùa có nơi thờ cúng tương tự như các nhà thờ Tin Lành.

Để thúc đẩy sự hợp tác giữa các Phật tử thuộc các quốc gia và giáo phái khác nhau, nhiều tổ chức đã được thành lập, bao gồm Hội Maha Bodhi do ngài Anagarika Dhammapala thành lập vào tháng 5-1891 với tôn chỉ phục hưng Phật giáo Ấn Độ, khôi phục các thánh tích Phật giáo, lịch sử Hội Maha Bodhi gắn liền với lịch sử chấn hưng Phật giáo Ấn độ và phong trào phát triển Phật giáo trên khắp thế giới, Hội Liên hữu Phật giáo Thế giới (WFB), một tổ chức Phật giáo Quốc tế được thành lập vào ngày 25-5-1950 tại thủ đô Colombo, Sri Lanka và Hội đồng Tăng đoàn Phật giáo Thế giới (WBSC thành lập năm 1966).

Còn bốn phản hồi khác đáng được đề cập. Trong một số trường hợp, các Phật tử đã theo đuổi những cải cách nhằm mục đích làm cho Phật giáo trở nên hấp dẫn và có ảnh hưởng hơn trong thế giới hiện đại. Vào cuối thế kỷ XIX, các nhà lãnh đạo Phật giáo đã đưa ra một cách giải thích rất duy lý về Phật giáo, giảm thiểu các khía cạnh siêu nhiên và nghi lễ của truyền thống Phật giáo và thay vào đó nhấn mạnh cái gọi là sự liên tục giữa Phật giáo và khoa học hiện đại, cũng như vai trò trung tâm của đạo đức và luân lý. Những người ủng hộ cách giải thích này tin rằng nó đại diện cho sự hồi sinh của Phật giáo chân chính thời đức Phật.

Một phản ứng khác là sự phát triển của cái gọi là *"Phật giáo Dấn thân"* (Engaged Buddhism). thuật ngữ *"Phật giáo luôn gắn bó trong mọi hoạt động xã hội"* đã có từ thời đức Phật, đức Phật cho rằng tất cả mọi người đều có thể gia nhập đoàn thể tăng già hòa hợp, thanh tịnh bất kể địa vị của họ, cũng như việc Ngài chấp nhận vai trò của nữ giới trong đoàn thể của những người xuất gia, chắc chắn là những đột phá về hệ tư tưởng, vì nó mâu thuẫn với hệ tư tưởng đẳng cấp và gia trưởng ở thời đại của Ngài.

Những người tán thành quan điểm này bao gồm các Phật tử châu Á, như nhà sư và tác giả người Việt Nam Thiền sư Thích Nhất Hạnh (1926-2022), và những người phương Tây cải đạo có hiểu biết sâu sắc về giáo lý và thực hành Phật giáo, cam kết áp dụng Phật giáo vào các hoạt động xã hội, chính trị và kinh tế tiến bộ. Trong một số trường hợp, trọng tâm là các ý tưởng và hoạt động Phật giáo nhằm thúc đẩy hòa bình thế giới và công lý toàn cầu. Tổ chức Hội *"Ái hữu vì Hòa bình"* (Buddhist Peace Fellowship, BPF) được thành lập tại Maui Zendo, Hawaii vào năm 1978 là một trong những tổ chức nổi bật nhất trong phong trào này.

Dù trong hay ngoài “*Phật giáo Dấn thân*” (Engaged Buddhism), những Phật tử tích cực tham gia các hoạt động xã hội đều cam kết phát triển giáo lý đạo Phật từ bi, trí tuệ, hùng lực, tự do, bình đẳng, như nền tảng của các xã hội dân chủ hiện đại. Những người khác ủng hộ việc phát triển một hệ thống kinh tế dựa trên Phật giáo, có trách nhiệm về mặt xã hội và sinh thái. Những Phật tử có ý thức xã hội cũng đã phát triển một hình thức nữ quyền Phật giáo và có liên hệ với các nhóm chuyên tâm vào việc xây dựng lại (trong Phật giáo Nguyên thủy) hoặc nâng cao (trong Phật giáo Đại thừa và Phật giáo Kim Cương thừa) địa vị của các nữ giới Phật giáo.

Mô hình cải cách Phật giáo phổ biến thứ ba liên quan đến việc thúc đẩy các phong trào trao cho tín đồ tại gia vai trò quan trọng hơn so với truyền thống. Trong Phật giáo Nguyên thủy, phong trào thiền định dành cho cư sĩ, tập trung vào kỹ thuật thiền Vipassana (tiếng Pali: vipassana, nghĩa là “*thiền quán*”), đã thành công và trong một số trường hợp, số lượng tín đồ của phong trào này vượt xa cộng đồng Phật giáo Nguyên thủy. Ở Đông Á, một xu hướng chống lại quyền lực tôn giáo và tập trung vào cư sĩ Phật tử tại gia đã nổi lên trước thời kỳ hiện đại, cuối cùng dẫn đến sự hình thành và mở rộng nhanh chóng của các phong trào Phật giáo mới, hoàn toàn thế tục hóa, đặc biệt là ở Nhật Bản.

Xu hướng thứ tư mở rộng khái niệm truyền thống về “*cải cách*”. Xu hướng này thường thể hiện ở sự trỗi dậy của các phong trào quần chúng mới, thường gắn liền với các nhà lãnh đạo có sức lôi cuốn hoặc các hoạt động cụ thể, hứa hẹn thành công ngay lập tức không chỉ trong các vấn đề tôn giáo mà còn cả trong các vấn đề thế tục.

Kể từ thế kỷ XX, những nhóm như vậy, bất kể quy mô hay nhỏ, đã nhanh chóng xuất hiện trên khắp thế giới Phật giáo. Trường phái Phật giáo Pháp thân (Dhammakaya) là một truyền thống thiền định Thái Lan nổi bật, được Trưởng lão Thiền sư Luang Pu Sodh Candasaro (1884-1959) sáng lập vào đầu thế kỷ XX, nổi tiếng với kỹ thuật tập trung vào “*trung tâm cơ thể*” để chứng ngộ bản tính chân thực (Pháp thân) là một ví dụ; đây là một giáo phái quy mô lớn, có tổ chức tốt, có thứ bậc và thương mại hóa, có trụ sở chính tại Thái Lan. Trường phái Phật giáo Pháp thân (Dhammakaya) đôi khi bị dán nhãn là “*cực đoan*” vì các kỹ thuật thiền định hứa hẹn sự đạt được Niết bàn ngay lập tức, và mô hình nghi lễ cúng dường tuyên bố đảm bảo thành công ngay lập tức trong kinh doanh và tài chính.



Hình ảnh chỉ mang tính chất minh họa (sưu tầm).

2. Thách thức và cơ hội

Tình trạng của các cộng đồng Phật giáo đương đại và những thách thức mà họ phải đối mặt rất khác nhau tùy theo từng khu vực. Ví dụ, ở một số quốc gia, các cộng đồng Phật giáo từng có nền tảng vững chắc nay đã phải chịu những tổn thất nghiêm trọng, ảnh hưởng của họ giảm sút đáng kể và sức sống suy yếu đi rất nhiều. Tình trạng này chủ yếu xảy ra ở các quốc gia do các chính phủ cộng sản vô thần cực đoan cai trị hoặc từng cai trị, những chính phủ cố tình làm suy yếu quyền lực và ảnh hưởng của các ảnh hưởng Phật giáo. Điều này đã xảy ra ở Mông Cổ (Trung Á), Trung Quốc đại lục và Tây Tạng, Triều Tiên, Việt Nam, Campuchia và Lào. Đến cuối thế kỷ XX, áp lực mà các cộng đồng Phật giáo ở nhiều khu vực phải đối mặt đã giảm bớt, nhưng tình hình khác nhau tùy từng quốc gia và thay đổi theo thời gian. Tại Campuchia, Phật giáo đã được chính thức khôi phục trở thành quốc giáo.

Ở một số khu vực châu Á, tình hình lại khác. Nơi Phật giáo vẫn là tôn giáo hàng đầu và tiếp tục có ảnh hưởng mạnh mẽ đến đời sống chính trị, kinh tế và xã hội. Điều này đúng với các quốc gia Sri Lanka và Myanmar, nơi Phật giáo là tôn giáo chiếm ưu thế trong cộng đồng người Sinhalese và Burman; và với Thái Lan, nơi hơn 90% dân số theo Phật giáo. Mặc dù đa số theo đạo Phật, họ cũng phải đối mặt với những thách thức riêng biệt ở các khu vực này.

Tại Sri Lanka, người theo đạo Phật chia rẽ về cách giải quyết cuộc nội chiến (1983–2009) giữa chính phủ Sinhalese và lực lượng Hồ Tamil (LTTE), một nhóm

bán quân sự tìm cách thành lập một nhà nước độc lập cho người Tamil theo đạo Hindu chiếm đa số ở phía bắc.

Tại Myanmar, Phật tử phải đối mặt với sự chia rẽ chính trị sâu sắc: một bên là chính quyền quân sự, nắm quyền từ năm 1962 đến năm 2011 và cố gắng biện minh cho chế độ quân phiệt độc tài của mình bằng các giáo lý đạo Phật truyền thống; bên kia là phe đối lập dân chủ, do người đoạt giải Nobel Hòa bình, nữ cư sĩ Aung San Suu Kyi lãnh đạo, với phong trào kháng chiến dựa trên các giáo lý và thực hành Phật giáo hoàn toàn khác biệt.

Năm 2007, các nhà sư Phật giáo đóng vai trò quan trọng trong cái gọi là “*Cách mạng Áo cà sa*” của Myanmar (được đặt tên theo màu áo cà sa truyền thống của các nhà sư Phật giáo Nguyên thủy). Cuộc biểu tình quy mô lớn này ở Yangon, nhằm đòi hỏi cải cách dân chủ, đã vấp phải sự đàn áp nghiêm khắc của chính phủ. Hành động này đã thúc đẩy cuộc cải cách Hiến pháp năm 2008 và sự thay đổi chính phủ năm 2011. Là quốc giáo của Thái Lan, Phật giáo duy trì vị thế ổn định trong một trật tự chính trị - xã hội tương đối ổn định bất chấp những chia rẽ và xung đột sâu sắc giữa các nhóm khác nhau. Phật giáo được chính thức công nhận là “*di sản tinh thần*” của Bhutan.

Bhutan, một vương quốc **Phật giáo Kim Cương thừa** truyền thống, đã hoàn thành quá trình chuyển đổi sang chính phủ nghị viện vào năm 2008.

Tình huống thứ ba xảy ra ở những xã hội nơi truyền thống **Phật giáo** được hưởng sự tự do và ảnh hưởng đáng kể, nhưng vai trò của nó vẫn phải chịu những hạn chế ở các mức độ khác nhau. Tình trạng này khá phổ biến ở một số quốc gia thuộc khu vực Thái Bình Dương, như Hàn Quốc, Đài Loan và Singapore; tình hình tương tự cũng tồn tại ở một mức độ nào đó tại các quốc gia Đông Nam Á, như Malaysia và Indonesia, nơi một phần đáng kể dân số thiểu số người Hoa theo đạo Phật.

Tuy nhiên, ví dụ điển hình nhất là Nhật Bản, nơi Phật giáo luôn có ảnh hưởng đáng kể. Trong xã hội hiện đại hóa cao độ của Nhật Bản, nhiều truyền thống Phật giáo lâu đời như Tịnh độ chân tông, Thiên Thai tông, Tịnh Độ Tông và Thiền tông đã có thể tiếp tục tồn tại và thích nghi với môi trường luôn thay đổi. Trong khi đó, một số giáo phái Phật giáo mới nổi, như Risshō-Kōsei-kai (“*Hội thiết lập chính nghĩa và quan hệ hữu nghị*”) và Hội Sōka-gakkai (“*Hội sáng tạo giá trị*”), đã thu hút hàng triệu tín đồ ở Nhật Bản và trên toàn thế giới. Giáo phái Soka Gakkai, một nhánh của Nhật Liên Phật giáo, đã chứng kiến sự gia tăng đều đặn tầm ảnh hưởng quốc tế kể từ cuối thế kỷ XX dưới sự lãnh đạo của Cư sĩ Daisaku Ikeda.

Cuối cùng, một số cộng đồng Phật giáo mới đã bén rễ ở những vùng đất nơi Phật giáo đã biến mất trong nhiều thế kỷ hoặc không tồn tại cho đến giữa thế kỷ XIX. Ví dụ, ở Ấn Độ, cộng đồng Hội Phật tử Ấn Độ (Buddhist Society of India), do một luật gia, nhà kinh tế, chính trị gia, nhà cải cách xã hội, và nhà hoạt động tôn giáo ở Ấn Độ, cha đẻ Cộng hoà Ấn Độ, Tiến sỹ B.R. Ambedkar sáng lập, đã phát triển các giáo lý và thực hành Phật giáo độc đáo, kết hợp các yếu tố tôn giáo bắt nguồn từ truyền thống Phật giáo Mahayana đã có từ trước.

Tại thế giới phương Tây, đặc biệt là ở Hoa Kỳ và Canada, các cộng đồng Phật giáo mới - bao gồm những người Phật giáo nhập cư từ nhiều vùng khác nhau của châu Á, trẻ em nhập cư sinh ra ở Bắc Mỹ và những người bản địa cải đạo đang phát triển rất nhanh chóng.

Tại những vùng này, các truyền thống Phật giáo lâu đời đã hòa quyện và ảnh hưởng lẫn nhau, nhanh chóng làm thay đổi cách tư duy và thực hành của người dân. Nhiều người cải đạo địa phương coi trọng thiền định hơn đời sống khép kín trong tu viện, một xu hướng được phản ánh trong nhiều sách và các phương tiện truyền thông khác kể từ giữa thế kỷ XX.

Nhiều Phật tử không phải người châu Á sinh ra ở Bắc Mỹ đã học tập tại các quốc gia có truyền thống Phật giáo, xuất gia thọ giới cụ túc và trở về Hoa Kỳ để lãnh đạo hoặc thậm chí thành lập các ngôi chùa và trung tâm cộng đồng Phật giáo. Một số tín đồ và học giả Phật giáo tin rằng phương Tây, đặc biệt là Bắc Mỹ, đang trải qua *“chu kỳ chuyển động thứ tư của Chuyển pháp luân”*, trong đó một hình thức Phật giáo mới sẽ khác biệt với Phật giáo Nguyên thủy, **Phật giáo Đại thừa** và Phật giáo Kim Cương thừa truyền thống, đồng thời kết hợp một số khía cạnh của mỗi hình thức này.

Trong hơn hai nghìn năm, Phật giáo đã là một lực lượng tôn giáo, chính trị và xã hội mạnh mẽ, bắt nguồn từ Ấn Độ và sau đó lan rộng ra nhiều quốc gia khác. Ngày nay, nó vẫn là một lực lượng tôn giáo, chính trị và văn hóa mạnh mẽ ở nhiều nơi trên thế giới.

Chúng ta có mọi lý do để tin rằng sức hấp dẫn của Phật giáo sẽ tiếp tục kéo dài trong một tương lai xa.

Tác giả: **Frank E. Reynolds**/Viết dịch: **Sa môn Lê Văn Phước**

Nguồn: www.britannica.com